**CỐT TRUYỆN CỦA TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**1.Khái niệm**

 Trong mối quan hệ giữa chủ đề và tư tưởng tác phẩm với cốt truyện, có thể ghi nhận rằng chính sức lôi cuốn, hấp dẫn của cốt truyện sẽ góp phần tạo nên sức thuyết phục của chủ đề và tư tưởng tác phẩm. Ngược lại, nếu cốt truyện sơ lược, nhạt nhẽo, nhàm chán thì chủ đề và tư tưởng tác phẩm sẽ trở thành một thứ thuyết lí suông, hoàn toàn áp đặt đối với người đọc. Nếu không có cốt truyện hay, hấp dẫn thì sự hoạt động của các tính cách cũng không được khẳng định rõ nét và mất đi tính sinh động cần phải có của nó. Cốt truyện là một hiện tượng phức tạp. Trong thực tế văn học, cốt truyện các tác phẩm hết sức đa dạng, kết tinh truyền thống văn học của mỗi dân tộc, phản ánh những thành tựu văn học của mỗi thời kì lịch sử, thể hiện phong cách, tài năng của nhà văn.

 Trong sáng tác văn học, hiện tượng cốt truyện không mang nghĩa phổ biến cho tất cả các tác phẩm thuộc các thể loại khác. Có những tác phẩm có cốt truyện lớn bao gồm nhiều tuyến phát triển khác nhau được phân bố theo thời gian, chi phối đến nhiều nhân vật như cốt truyện của một số tiểu thuyết dài. Có những sáng tác mà cốt truyện có khi không được tổ chức một cách xác định. Hệ thống biến cố và sự kiện phát triển tùy thuộc theo sự thực vốn có của đời sống được đặt ra theo mức độ này hay khác như trong một số thể kí. Với một số sáng tác kí như tùy bút, nhật kí, khi mà nhà văn thiên về bộc lộ những cảm nghĩ và suy tưởng chủ quan hơn là việc bám sát để miêu tả những sự kiện và biến cố của đời sống thì cốt truyện càng không được xác định một cách rõ ràng. Về phương diện kết cấu và quy mô nội dung, nhìn chung, cốt truyện có thể chia thành hai loại: cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.

 Với cốt truyện đơn tuyến, hệ thống sự kiện được tác giả kể lại gọn gàng và thường là đơn giản về số lượng, tập trung thể hiện quá trình phát triển tính cách của một vài nhân vật chính, có khi chỉ là một giai đoạn trong cuộc đời nhân vật chính. Cốt truyện đơn tuyến thường có dung lượng nhỏ hoặc vừa, cốt truyện đơn tuyến thường tồn tại trong các truyện ngắn hoặc phần lớn các kịch bản văn học. Ví dụ, cốt truyện của Chí Phèo, Một bữa no, Rừng xà nu, ...

 Còn cốt truyện đa tuyến là cốt truyện trình bày một hệ thống sự kiện phức tạp, nhằm tái hiện nhiều bình diện của đời sống ở một thời kì lịch sử, tái hiện những con đường diễn biến phức tạp của nhiều nhân vật, do đó có một dung lượng lớn. Hệ thống sự kiện trong cốt truyện đa tuyến được chia thành nhiều vùng, nhiều tuyến gắn liền với số phận các nhân vật chính của tác phẩm. Ví dụ, cốt truyện của các tiểu thuyết Chiến tranh và hòa bình, Anna Karênina của L. Tônxtôi. Hệ thống cốt truyện là một hệ thống cụ thể những sự kiện, biến cố, hành động trong tác phẩm tự sự và tác phẩm kịch thể hiện mối quan hệ qua lại giữa các tính cách trong một hoàn cảnh xã hội nhất định nhằm thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Hà Minh Đức cho rằng: “Cốt truyện là một hệ thống các tình tiết, sự kiện, biến cố phản ánh những diễn biến của cuộc sống và nhất là là các xung đột xã hội một cách nghệ thuật, qua đó các nhân vật, các tính cách hình thành và phát triển trong những mối quan hệ qua lại của chúng nhằm làm sáng tỏ chủ đề và tự tưởng tác phẩm .

 Cần phân biệt hai khái niệm: cốt truyện và sườn truyện. Sườn truyện bao gồm một số sự kiện chính cắm mốc cho một cốt truyện. Nó có thể ở bên ngoài tác phẩm cụ thể như một câu chuyện kể. Đặc biệt, trong văn học dân gian, những cốt truyện truyền miệng thường lưu hành khá phổ biến trong nhân dân, được nhân dân thay đổi, bổ sung, bồi đắp thêm tạo thành những kiểu cốt truyện để xây dựng tác phẩm của mình. Sườn truyện để chỉ những nét bao quát nhất của một câu chuyện, bao gồm những sự kiện chính, những biến cố chủ yếu cắm mốc cho sự phát triển của cốt truyện. Nó có thể được vay mượn từ nước này sang nước khác, từ nhà văn này sang nhà văn khác trong quá trình giao lưu văn hóa. Những sườn truyện đó còn tự nhiên và đơn giản trong cấu tạo. Còn hệ thống sự kiện của một cốt truyện trong một tác phẩm cụ thể lại đã được sự tái tạo, sắp xếp, đánh giá theo quan điểm nhận thức nghệ thuật và được phát triển có màu sắc và hình ảnh. Cái mà lâu nay thường gọi là sự di chuyển và vay mượn của cốt truyện thực chất là sự chuyển và vay mượn của những sườn truyện. Dĩ nhiên, sự mô phỏng sườn truyện không có nghĩa là sao chép của người khác mà vẫn có một khoảng rộng rãi cho sáng tạo của người nghệ sĩ. Việc Nguyễn Du vay mượn sườn truyện Kim vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân là một ví dụ cụ thể. Sự sáng tạo ấy được thể hiện trên nhiều phương diện, từ thể hiện, kết cấu, ngôn ngữ, đến việc xây dựng nhân vật và chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Cũng có thể nói như vậy giữa Lơxít của De Catro và Lơxít của Cornây. Hay hài kịch Lão hà tiện không phải hoàn toàn của do Môlie dựng lên. Nó mượn đề tài từ vở Cái nồi của Plôt, nhà hài kịch lớn của La Mã cổ đại (250 – 184 Tr.CN). Môlie đã dựa vào cốt truyện của Cái nồi, sửa đổi đi nhiều và làm cho vở kịch mang một diện mạo mới.

 Nếu sườn truyện chỉ là cái khung thì cốt truyện đã là một hệ thống biến cố, sự kiện cụ thể để diễn đạt cái khung ấy. Cốt truyện là sườn truyện đã được chi tiết hóa, hình tượng hóa một cái gì độc đáo, không lặp lại, gắn bó trực tiếp với những yếu tố khác làm cho tác phẩm văn học trở thành một chỉnh thể nghệ thuật. Hà Minh Đức quan niệm: “Khái niệm sườn truyện (hay “sườn cốt truyện”) thường được hiểu với một phạm vi hẹp hơn khái niệm “cốt truyện” rất nhiều, nó chỉ là cái khung bao gồm các sự kiện, các biến cố chính cắm mốc cho sự phát triển của cốt truyện, chứ không bao gồm cả các tình tiết cụ thể như cốt truyện”. Có thể kể lại sườn truyện một cách dễ dàng những khó có thể kể lại đầy đủ cốt truyện của một tác phẩm, nhất là một tác phẩm lớn. Khi có người đề nghị kể lại cốt truyện của một tác phẩm.

 Ngoài ra, cần phân biệt hai khái niệm cốt truyện và câu chuyện: Có hai cách hiểu về khái niệm cốt truyện. Một là, cốt truyện là hạt nhân cơ bản của câu chuyện với trật tự các sự kiện theo tuyến tính. Với nghĩa này, các nhà nghiên cứu thường gọi đó là khung cốt truyện. Hai là, cốt truyện đã được nghệ thuật hóa nằm những mục đích tư tưởng và thẩm mĩ nhất định: đan xen các tuyến nhân vật, phát triển các thành phần phụ, đảo lộn trật tự thời gian, lắp ghép các môtíp, đầu cuối tương ứng, ... Với nghĩa này, người ta dùng khái niệm truyện kể. Ở đây, chúng ta nói đến cốt truyện là nói đến cốt truyện đã được nghệ thuật hóa.

 Còn khái niệm câu chuyện thường được dùng trong trường hợp có yêu cầu kể lại một sự việc nào đó đã xảy ra trong đời sống mà người kể là người trực tiếp chứng kiến hay đã nghe kể lại. Do yêu cầu nhận thức của người nghe, trong câu chuyện trình tự đời sống của chúng, việc nào xảy ra trước thì kể trước còn việc nào xảy ra sau thì kể. Từ một câu chuyện trong đời sống, nhà văn có thể xây dựng một cốt truyện hoàn chỉnh trong tác phẩm văn học. Ví dụ, truyện kí Sống như anh của Trần Đình Vân. Có khi câu chuyện của đời sống chỉ có tác dụng gợi ý bằng một vài chi tiết, một vài sự kiện nào đó, còn toàn bộ cốt truyện là do nhà văn tạo ra như Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài. Bên cạnh đó, điểm khác biệt rõ nhất giữa cốt truyện và câu chuyện là ở chỗ trong cốt truyện thì trình tự của các sự kiện có thể bị đảo lộn, chứ không nhất thiết phải diễn ra theo trình tự các sự kiện như vậy nhằm gây ấn tượng mạnh mẽ với người đọc hoặc để nêu bật chủ đề tư tưởng tác phẩm. Ví dụ, mở đầu truyện Chí Phèo là tình tiết Chí Phèo vừa đi vừa chửi, sau đó mới là tình tiết hắn đã sinh ra như thế nào.

**2.Cơ sở chung của cốt truyện**

 \**Cơ sở khách quan*

 Cơ sở chung của mọi cốt truyện, xét đến cùng là những xung đột xã hội được khúc xạ qua các xung đột nhân cách nhưng sẽ sai lầm nếu đồng nhất xung đột xã hội với cốt truyện tác phẩm văn học. Xung đột xã hội là cơ sở khách quan là đối tượng nhận thức, phản ánh trong khi đó, cốt truyện lại là sản phẩm sáng tạo độc đáo của chủ quan nhà văn. Đó là xung đột xã hội, trong quá trình xây dựng tác phẩm, nhà văn bao giờ cũng thể hiện trực tiếp hoặc gián tiếp những xung đột xã hội của thời đại vào tác phẩm của mình. Vì vậy, cốt truyện mang tính lịch sử cụ thể, thường được quy định bởi những điều kiện lịch sự, xã hội mà nhà văn đang sống. Chính những điều kiện lịch sự, xã hội khác nhau đã tạo nên sự khác nhau giữa các cốt truyện trong thần thoại và cổ tích, giữa những thơ Nôm và văn học hiện đại.

 Những mối quan hệ và sự tác động qua lại giữa tính cách nhân vật trong một cốt truyện thường biểu hiện rõ rệt những xung đột của những lực lượng xã hội đối lập nhau, được nhận thức qua sáng tác nghệ thuật. Nếu cơ sở của cốt truyện chính là những xung đột xã hội, do đó mà cốt truyện thường mang tính lịch sử cụ thể, gắn bó chặt chẽ với hoàn cảnh xã hội. Sự gắn bó của cốt truyện với hoàn cảnh xã hội – cụ thể thường được biểu hiện thông qua đặc điểm của các biến cố, các sự kiện lịch sử và xã hội làm điểm tựa cho cốt truyện và chủ yếu là thống nhất tính lịch sử – cụ thể của các tính cách nhân vật. Vì thế, khi nói đến tính lịch sử cụ thể của cốt truyện là người ta muốn nói đến mức độ chân thật của hiện thực đời sống được phản ánh trong đó. Đôxtôiépki từng khuyên một số nhà văn trẻ: “Anh hãy nhớ lấy lời tôi. Đừng bao giờ bịa ra các sườn truyện, các tuyến truyện. Anh hãy lấy những cái do bản thân cuộc sống cung cấp. Cuộc sống phong phú hơn hết thảy những điều bịa đặt của chúng ta”.

 Mỗi giai đoạn phát triển của lịch sử, cũng như mỗi hoàn cảnh xã hội, thường có một số sự kiện nổi bật về mặt kinh tế, chính trị, văn hóa. Những sự kiện này thường mang tính chất tiêu biểu cho những thành tựu và trình độ phát triển của xã hội đó ở một thời điểm nhất định. Tuy nhiên, những biểu hiện trực tiếp và cụ thể nhất của tính lịch sử và xã hội của cốt truyện thường xác định qua đặc điểm của hệ thống tính cách nhân vật. Ví dụ, cốt truyện Tắt đèn với nhân vật chính là chị Dậu chỉ có thể nảy sinh trong điều kiện của xã hội thực dân nửa phong kiến, người nông dân phải sống trong cảnh cơ cực, tăm tối. Ngoài ra, cốt truyện còn được biểu hiện thông qua tính chân thật của các sự kiện lịch sử – cụ thể làm điểm tựa cho sự phát triển của cốt truyện, đó thường là những sự kiện có ý nghĩa tiêu biểu cho sự vận động của lịch sử ở một thời điểm cụ thể nhất định. Ví dụ, ở Chiến tranh và hòa bình, đó là cuộc xâm lược tàn bạo của Napôlêông vào nước Nga năm 1812.

 Cốt truyện thường được hiểu là hệ thống các sự kiện chính, cơ bản dùng để biểu hiện tính cách nhân vật và phản ánh mâu thuẫn, xung đột xã hội. Trong văn học của các trào lưu hiện thực, nhiều cốt truyện đã được xây dựng từ chính những câu chuyện ngoài cuộc đời. Nhiều cốt truyện của Tsêkhốp, L. Tônxtôi, Đôxtôiépki, ... thường dựa vào những câu chuyện có thật ngoài cuộc đời và trên báo chí ... Ở Việt Nam, ta có thể kể đến cốt truyện của các tác Chí Phèo của Nam Cao, Đất nước đứng lên của Nguyên Ngọc, Hòn Đất của Anh Đức, Người mẹ cầm súng của Nguyễn Thi, ...

*\* Cơ sở chủ quan*

 Cốt truyện là sự thể hiện trực tiếp chủ đề của tác phẩm, đồng thời bao hàm cách giải quyết vấn đề. Do đó, nhà văn không thể tùy tiện xây dựng những cốt truyện theo chủ quan của mình. Cho nên, nhà văn là người kể lại các sự kiện, biến cố theo một trật tự nghệ thuật mà tác giả cho một mục đích nghệ thuật riêng của mình. Các sự kiện, hành động đã được tác giả chọn lọc, sắp xếp theo chủ ý riêng của mình nhằm thể hiện cách nhìn, quan điểm tư tưởng nhất định. Cũng có trường hợp có vấn đề thành chuyện đối với nhà văn này nhưng lại không thành chuyện đối với nhà văn khác. Cho nên, cốt truyện không chỉ đơn giản là nơi bộc lộ nội dung của tác phẩm mà đó còn là nơi thể hiện quan niệm nghệ thuật của nhà văn.

 Xung đột xã hội mới chỉ là cơ sở khách quan của cốt truyện, không thể đồng nhất xung đột xã hội với cốt truyện. Khi nói đến cốt truyện, cần chú ý rằng, đó luôn luôn là sản phẩm sáng tạo của người nghệ sĩ. Thông qua cốt truyện, nhà văn vừa khái quát những xung đột xã hội, vừa thể hiện tâm hồn, tình cảm và sự đánh giá chủ quan của họ đối với cuộc sống. Vì vậy, không thể bê nguyên xi những chuyện có thật ngoài cuộc đời vào tác phẩm. Những xung đột xã hội phải được đồng hóa một cách có nghệ thuật nhằm loại trừ những yếu tố ngẫu nhiên, thứ yếu để xây dựng cốt truyện theo hướng điển hình hóa. Vì vây, cùng xuất phát từ một xung đột xã hội giống nhau, những nhà văn khác nhau lại xây dựng những cốt truyện khác nhau nhằm thể hiện quan điểm thái độ, ý đồ tư tưởng, phong cách nghệ thuật, cá tính sáng tạo của nhà văn đối với cuộc sống. Những xung đột xã hội giữa nông dân, địa chủ, quan lại được thể hiện qua nhiều cốt truyện khác nhau trong các tác phẩm của các nhà văn Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Nam Cao, Nguyên Hồng, ... là những thí dụ cụ thể.

 Cốt truyện là trật tự nghệ thuật mà tác giả dùng để lại các biến cố truyện tự nhiên trong tác phẩm. Vì bên cạnh chuỗi sự kiện được sắp xếp, các yếu tố miêu tả, lời kể, lời bình cũng rất quan trọng trong cốt truyện nghệ thuật. Nó là trật tự nghệ thuật mà nhà văn dùng để kể lại các biến cố ấy (cốt truyện tự nhiên) trong tác phẩm. Cốt truyện nghệ thuật là các biến cố trật tự nghệ thuật đã được lựa chọn, sắp xếp, là thực tại nghệ thuật, là các biến cố trong sự miêu tả.

 Quá trình xây dựng cốt truyện là một quá trình lao động phức tạp và gian khổ. Timôfiép có nhận xét về quá trình xây dựng cốt truyện của L. Tônxtôi như sau: “Tất cả các cốt truyện của Tônxtôi đều được thai nghén nhiều năm và mỗi cốt truyện đều có một lai lịch phức tạp và một số phận riêng của nó. Tônxtôi lo lắng các cốt truyện, giận dỗi đối với chúng như người sống vậy, đôi khi ông chán, mệt mỏi vì chúng, vì sự vật lộn với tài liệu và ngôn từ để không ngừng hoàn thiện từng cốt truyện, từng tác phẩm. Trong đầu óc thiên tài của ông, trong các phòng thí nghiệm tuyệt diệu ấy, bao giờ cũng có nhiều cốt truyện luôn luôn sống và vật chọi với nhau, làm cho ông phải lần lượt chú ý tới chúng lúc nhiều hơn, lúc ít hơn”.

**3. Vai trò của cốt truyện và tính cách nhân vật qua các giai đoạn lịch sử văn học**

 Cốt truyện thực hiện các chức năng rất quan trọng trong tác phẩm. Nó gắn kết các sự kiện thành một chuỗi và tạo thành lịch sử của một nhân vật, thực hiện việc khắc họa nhân vật. Bên cạnh đó, nó còn bộc lộ các xung đột, mâu thuẫn của con người, tái hiện bức tranh đời sống. Tạo ra một ý nghĩa về nhân sinh có giá trị nhận thức, gây hấp dẫn đới với người đọc, bởi người đọc luôn luôn quan tâm tới số phận nhân vật. Chính vì vậy, nắm bắt đúng chuỗi các sự kiện là bước khởi đầu để hiểu nhân vật, hiểu bức tranh đời sống, hiểu ý nghĩa của ý nghĩa của tác phẩm và tìm thấy hứng thú khi đọc tác phẩm.

 Trong thời kì cổ đại và trung cổ, cốt truyện có một vị trí đặc biệt quan trọng trong sáng tác văn học. Tính cách nhân vật chủ yếu được mô tả qua hành động. Bản thân hành động đã mang ý nghĩa nhất định trong việc xác định tính cách. Hà Minh Đức cho rằng: “Những hành động của nhân vật nói lên phẩm chất của tính cách nhân vật. Nhân vật hợp với cốt truyện làm một. Trong mối tương quan giữa tính cách và cốt truyện thì tính cách chưa đóng vai trò chủ yếu, sự miêu tả tính cách chưa phải là nhiệm vụ hàng đầu và trực tiếp của người sáng tác; tính cách không chi phối hành động mà chính hành động xác định tính cách. Có những sáng tác mà cốt truyện bao gồm toàn bộ những hành động của nhân vật. Trong Nghệ thuật thi ca của Arístôte cho rằng: “Cốt truyện là cơ sở, là linh hồn của bi kịch, sau đó rồi mới đến những tính cách; bi kịch bắt chước hành động và vì vậy nó phải bắt chước những con người hành động” .

 Trong văn học cổ thường có những kiểu cốt truyện truyền thống, những cốt truyện mang ý nghĩa tiêu biểu và khái quát chung, trong đó mỗi sự kiện và hành động dường như biểu hiện trực tiếp cho một nội dung và phẩm chất nhất định. Do đó, cốt truyện cũng như nhân vật dễ mang tính chất ước lệ, công thức, chưa có những cốt truyện gắn bó trực tiếp với số phận của những cá nhân riêng lẻ. Cái riêng bị cái chung lấn át, cái riêng đồng nhất với cái chung. Quan hệ giữa các nhân vật trong một tác phẩm khôn phát triển theo quy luật khách quan, theo những mối liên hệ phong phú và đa dạng như bản thân cuộc sống mà gò bó theo những định lệ và nguyên tắc nhất định. Cốt truyện và tính cách nhân vật không thể tách rời nhau được vì cốt truyện là những mối liện quan hệ và phát triển của tính cách được hình thành, phát triển chủ yếu trong cốt truyện.

 Bước sang thế kỉ XX, nhiều trao lưu văn học tư sản hiện đại đã làm thay đổi nhiều đến diện mạo vốn có của cốt truyện ở những thế kỉ trước. Phản ánh những mối liên hệ phong phú và phức tạp của cuộc đấu tranh xã hội của những biến cố, sự tiêu biểu, cũng như phản ánh và miêu tả. Những phản ánh và hành động cụ thể của con người tham gia vào các cuộc xung đột xã hội, không thể vận động những cốt truyện sinh động, giàu sức gợi cảm làm môi trường trực tiếp cho nhân vật hoạt động, phát triển. Phủ nhận thực tại xã hội, đi sâu vào thế giới của tiềm thức của cái phi lý. Đó chính là lí do sâu xa giải thích tính chất phi cốt truyện của những tiểu thuyết mới.

 Như vậy, trong văn học hiện đại, cốt truyện là phương tiện để bộc lộ tính cách, cốt truyện được sử dụng để triển khai các tính cách chứ không phải cốt truyện quy định và chi phối tính cách như trước kia. Nói như thế không có nghĩa là xem thường vai trò của cốt truyện vì tính cách chỉ có thể được biểu hiện và phát triển thông qua cốt truyện. Trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, các nhà văn luôn cố gắng xây dựng như cốt truyện chân thực và hấp dẫn đồng thời thể hiện được chiều sâu tâm lí của tính cách nhân vật.

**4. Các thành phần chính của cốt truyện**

 Quá trình phát triển của một cốt truyện cũng giống như quá trình vận động của một mâu thuẫn, có thắt nút, phát triển và vươn tới cao điểm, rồi đi vào chiều hướng kết thúc và giải quyết cụ thể. Trình tự của sự vận động là trình tự phát triển biện chúng theo những quy luật nội tại với những bước phát triển kế tiếp và làm cơ sở cho nhau. Những xung đột xã hội nảy sinh và phát triển trong đời sống đều theo nguyên tắc chung đó. Tuy nhiên, nhà văn nhận thức xung đột xã hội, khai thác nó và trình bày vào trong sáng tác văn học lại chịu sự chi phối của quy luật tái tạo nghệ thuật, của nguyên tắc điển hình hóa. Những bước phát triển của cốt truyện có thể được tổ chức và sắp xếp lại để làm nổi rõ hơn chủ đề và tư tưởng của tác phẩm. Các thành phần của cốt truyện trong một tác phẩm không phải bao giờ cũng xếp đặt theo lôgíc hình thức. Lê Bá Hán cho rằng: “Phần đầu là cái không tiếp theo cái khác, trái lại theo quy luật tự nhiên phải có gì tồn tại hoặc tiếp theo nó, phần cuối là cái mà theo tính tất yếu hay theo lệ thường đều phải theo sau cái gì và sau nó không còn khác tiếp sau; còn phần giữa là cái phải tiếp sau cái khác và cái khác nữa lại đi theo sau nó. Vậy những cốt truyện được xây dựng một cách khéo léo phải theo những định nghĩa đó chứ không được tùy tiện bắt đầu và kết thúc ở chỗ nào cũng được” .

 Mỗi cốt truyện thường bao gồm các thành phần: trình bày, thắt nút, phát triển, điểm đỉnh, kết thúc. Năm thành phần đó có ý nghĩa tương đối và cần được nhận thức một cách linh hoạt khi đi vào tìm hiểu và phân tích tác phẩm, tuy từng mỗi thành phần của cốt truyện có một vị trí và chức năng riêng. Tuy nhiên, không phải bất cứ cốt truyện nào cũng bao hàm đầy đủ các thành phần như vậy. Vì vậy, cần tránh thái độ máy móc khi phân tích thành phần của cốt truyện. Vấn đề không phải là xác định một cách hình thức mỗi thành phần mà là thâm nhập sâu sắc vào nội dung cụ thể của tác phẩm, khảo sát các chặng đường phát triển có ý nghĩa quyết định đối với số phận nhân vật, đặc biệt là các nhân vật chính. Có như thế, việc phân tích các thành phần của cốt truyện mới đem lại hiệu quả thiết thực cho nghiên cứu khoa học và cảm thụ nghệ thuật. Cơ sở sâu xa của cốt truyện là một xung đột xung đột đang vận động. Vì vậy, quá trình phát triển của một cốt truyện cũng giống như quá trình vận động của xung đột, bao gồm các bước hình thành, phát triển và kết thúc. Nhìn chung, một cốt truyện thường có các thành phần chính sau:

*-Phần trình bày*

 Trình bày là phần *giới thiệu khái quát về bối cảnh và các nhân vật*. Qua phần trình bày, người đọc có thể sơ bộ hiểu được các nhân vật đặc biệt là các nhân vật chính về mặt quan cảnh mà các nhân vật đặc biệt là các nhân vật chính về mặt quan hệ gia đình, lứa tuổi, nghệ nghiệp, tài năng, lai lịch và hoàn cảnh mà các nhân vật đó đang sinh sống và hoạt động. Trong phần này, thường mâu thuẫn chưa vận động và phát triển. Chưa có những sự kiện đặc biệt làm thay đổi tình thế, đặt nhân vật trước những thử thách hoàn cảnh trong phần trình chưa phát huy năng động tính, thường được người kể chuyện hoặc tác giả trực tiếp giới thiệu. Ví dụ trong Truyện Kiều của Nguyễn Du, phần trình bày nhằm giới thiệu tài sắc của chị em Thúy Kiều và sinh hoạt của gia đình Viên ngoại. Phần này thường có một sự kiện mở đầu có tác dụng như là nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ xung đột cơ bản của tác phẩm. Cảnh Lí tưởng sai Trưởng tuần đóng cổng làng để thu thuế, cảnh thu thuế ở đình làng, cảnh nghèo đói túng thiếu của gia đình chị Dậu là phần giới thiệu của tiểu thuyết Tắt đèn của Ngô Tất Tố.

 Phần trình bày có khi cũng là phần nhập đề nhưng không phải mọi nhập đề đều đảm nhiệm chức năng của phần trình bày. Trong truyện ngắn Chí Phèo, để nhập đề, Nam Cao miêu tả đoạn Chí Phèo say rượu vừa đi vừa chửi. Lối nhập đề này đã gợi ngay được sự chú ý của người đọc vào Chí Phèo kiểu người đặc biệt, từ đó tác giả dẫn ngay vào phần trình bày để giới thiệu lai lịch của nhân vật này.

*-Phần thắt nút*

 Thắt nút là khởi điểm sự vận động của mâu thuẫn và xung đột. Nó thường được đánh dấu bằng một *sự kiện nào đó đặc biệt*. Sự kiện *này đặt các nhân vật trược một sự lựa chọn, đòi hỏi sự tham gia của các nhân vật vào xung đột*. Trong toàn bộ cốt truyện, phần thắt nút chiếm một trường độ không dài nhưng có ý nghĩa đột xuất và quan trọng. Trong kịch, phần thắt nút được xác định rõ rệt hơn các thể truyện và kí.

 Phần thắt nút có nhiệm vụ bộc lộ trực tiếp những mâu thuẫn được tích tụ một cách âm ỉ từ trước, các nhân vật sẽ đứng trước những thử thách, *đòi hỏi phải bày tỏ những thái độ, chọn lựa cách xử sự, hành động, phản ứng, từ đó bộc lộ rõ tính cách*. Sự kiện này có tác dụng làm thay đổi tình thế ban đầu, lôi cuốn các nhân vật cùng tham gia vào xung đột và qua đó, các nhân vật sẽ bước đầu bộc lộ những nét bản chất của chúng. Theo Lê Bá Hán, “phần thắt nút trong Truyện Kiều là cảnh gia đình Kiều gặp cơn gia biến, Kiều phải bán mình chuộc cha. Những sự kiện đó làm thay đổi tình thế ban đầu, đặt nhân vật vào những hoàn cảnh và thử thách mới”1 . Chính sự kiện này, người đọc thấy được sự hy sinh cao cả của Kiều và cũng từ đây xung đột bùng nổ giữa một bên là những con người giàu lòng nhân ái và một bên là những thế lực phong kiến đen tối, bạo tàn. Còn phần thắt nút của tiểu thuyết Tắt đèn của Ngô Tất Tố là cảnh tuần đinh, lính lệ đến đánh đập anh Dậu để đòi sưu thuế.

 *-Phần phát triển*

 Phát triển là phần quan trọng của cốt truyện bao gồm nhiều cảnh ngộ, nhiều sự kiện và biến cố khác nhau. *Tính cách của nhân vật chủ yếu được xác định qua phần phát triển*. Phần này có một trường độ bao quát hơn cả trong cốt truyện so với các thành phần khác. Tính cách có thể thay đổi và hoàn chỉnh thông qua những môi trường khác nhau trong phần phát triển. Ví dụ, trong truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao, phần phát triển bao gồm chẳng đường từ khi Chí Phèo trở về làng đến khi gặp Thị Nở. Trên chẳng đường này, Chí đã làm biết bao nhiêu việc mù quáng và tội lỗi, bản chất của hắn bị tha hóa. Từ một thanh niên hiền lành, y trở thành một kẻ hung bạo. Tính cách của hắn ngày càng phát triển theo chiều hướng đó để dẫn đến những tình thế căng thẳng.

 *Phần phát triển cũng là phần vận động của biến cố và mâu thuẫn để đẩy đến chỗ căng thẳng nhất*. Trong toàn bộ cốt truyện, phần dài nhất và quan trọng nhất là phần phát triển. Khác với phần thắt nút chỉ dùng một sự kiện, phần này bao gồm một chuỗi sự kiện hoặc biến cố nối tiếp nhau nhằm làm cho xung đột phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng. Đồng thời, qua đó khẳng định bản chất của các tính cách trong những tình huống khác nhau. Đây là phần quan trọng và dài nhất của cốt truyện bao gồm *nhiều cảnh ngộ, sự kiện và biến cố khác nhau*. Tính cách nhân vật chủ yếu được xác định trong phần này. Nó có thể được thay đổi thông qua các bước ngoặt, môi trường khác nhau. Ví dụ, phần phát triển trong Truyện Kiều của Nguyễn Du là cuộc đời 15 năm lưu lạc, từ “chữ trinh đáng giá nghìn vàng” đến “tấm lòng trinh bạch từ nay xin chừa”, là những chuỗi dài bi kịch “thanh lâu hai lượt thanh y hai lần”, là sự tiếp xúc với đủ các hạng người trong xã hội, là nỗi đau khổ này đến nỗi đau khổ khác của Kiều. Trong tiểu thuyết Tắt đèn của Ngô Tất Tố, phần phát triển bao gồm những sự kiện: mấy đứa con bị đói, chồng bị bắt, chị Dậu một mình tất tả ngược xuôi cho đến lúc người nhà lí trưởng ném cái xác lạnh ngắt, mê man bất tỉnh của anh Dậu vào nhà.

*- Đỉnh điểm*

 Nối tiếp phần phát triển, giai đoạn căng thẳng nhất của cốt truyện được gọi là đỉnh điểm. Ở đó, nhà văn cho thấy cách giải quyết của mình đối với xung đột đã được miêu tả hoặc cho thấy những khả năng trong việc giải quyết xung đột đó. Phần này, còn được gọi là cao trào, là phần bộc lộ cao nhất của xung đột. Lúc này, xung đột đã phát triển đến độ gay gắt, quyết liệt, đòi hỏi phải phải được giải quyết theo một chiều hướng nhất định. *Điểm đỉnh là mâu thuẫn phát triển đến điểm đỉnh là phát triển đến độ cao nhất trong cả quá trình vận động*. Nó có ý nghĩa quyết định với số phận của nhân vật. Tình thế đặt ra có ý nghĩa quyết định với vận mệnh của nhân vật. Ví dụ, trong Truyện Kiều của Nguyễn Du, từ khi Kiều gặp Từ Hải, câu chuyện có xu hướng đi vào điểm đỉnh. Mâu thuẫn căng thẳng nhất khi Từ Hải chết và Kiều bị ép lấy Thổ quan. Từ Hải chết, bi kịch của đời nàng lên đến cực điểm. Nhân vật bị dồn vào một tình thế bi đát nhất không còn lý do để tồn tại và tất yếu Thúy Kiều phải tự vẫn để kết thúc số phận ngang trái, nặng nề của mình.

 *Đỉnh điểm thường là một khoảnh khắc*, một thời điểm ngắn nhưng *có tác dụng quyết định đối với nhân vật trung tâm*. Trong truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao, từ khi Chí Phèo gặp Thị Nở, câu chuyện đi vào điểm đỉnh. Thị Nở đã đem lại cho Chí Phèo những giờ phút êm ấm nhất trong toàn bộ cuộc đời ngang ngược của Chí. Hắn có điều kiện để tỉnh táo nhìn ngắm lại cuộc đời mình và chợt hiểu ra một cách xót xa quá khứ đau đớn của mình để rồi lo lắng cho tương lai. Chí Phèo có thể trở lại làm người lương thiện hay không hay lại tiếp tục bị xô đẩy trên con đường tội lỗi? Tình thế lúc này rõ ràng mang ý nghĩa thử thách và đặt nhân vật trước hai khả năng, trước hai con đường, có ý nghĩa quyết định. Chí Phèo bị từ chối, mâu thuẫn lên đến cao điểm, thực tế xã hội tàn nhẫn lại đẩy hắn đi vào con đường thứ hai. Trong tiểu thuyết Tắt đèn của Ngô Tất Tố là lúc chị Dậu bị dồn vào đường cùng đã xô tên Cai Lệ và túm tên người nhà Lí trưởng “lẳng một cái, ngã nhào ra thềm”.

*-Phần kết thúc (mở nút)*

 Kết thúc là sự giải quyết cụ thể của mâu thuẫn. Kết thúc chấm dứt một quá trình vận động và giải quyết những mặt đối lập của xung đột. Có những kết thúc đóng kín lại một quá trình, lại có những kết thúc hé mở ra một chặng đường mới. Phần này cho thấy kết quả của xung đột đã được miêu tả. Phần kết thúc trong Truyện Kiều của Nguyễn Du là Kiều được cứu sống, là đoạn đoàn viên của Kiều với Kim Trọng và gia đình sau 15 năm lưu lạc. Một kết thúc thiếu tính hiện thực, nó được tạo ra do quan niệm “có hậu” của tác giả hơn là do sự chi phối của quy luật khách quan. Thường các tác phẩm chỉ có một cách kết thúc nhưng cá biệt cũng có tác phẩm kết thúc bằng nhiều cách khác nhau.

 Phần kết thúc thường tiếp nối sau ngay điểm đỉnh của cốt truyện vì điểm đỉnh không thể kéo dài mà xu hướng nhân vật khi phát triển qua điểm đỉnh thường dẫn ngay đến kết thúc. Ở đó, nhà văn cho thấy cách giải quyết của mình đối với xung đột đã được miêu tả, hoặc cho thấy những khả năng trong việc giải quyết xung đột đó. Đây là phần giải quyết xung đột của cốt truyện một cách cụ thể. Ở đây, tác giả trình bày những kết quả của toàn bộ xung đột của cốt truyện. Một cốt truyện tốt, bao giờ phần kết thúc cũng được giải quyết một cách tự nhiên, phù hợp với qui luật của cuộc sống. Tuy nhiên trong văn học cổ thường có phần kết thúc phù hợp với ước muốn chủ quan của con người. Trong tiểu thuyết Tắt đèn của Ngô Tất Tố, chị Dậu từ lúc bị bắt lên hầu quan phủ, sau đó phải xa chồng, xa con để đi làm vú hầu quan cố nhà quan Tỉnh, đến lúc chị choàng dậy mở cửa chạy té ra sân: “Trời tối đen như mực, như cái tiền đồ của chị”, là phần kết thúc của tác phẩm.

 Việc xác định các thành phần của một cốt truyện suy cho cùng cũng là để nắm được vững chắc chủ đề và tư tưởng của tác phẩm thể hiện trực tiếp qua những bước phát triển của tính cách và cũng là để nắm được đầy đủ chẳng đường đi của từng tính cách nhân vật trong tác phẩm.

 Như vậy, các thành phần chính trên đây tạo một cốt truyện đầy đủ. Tuy nhiên, trong thực tế văn học, *không phải lúc nào cốt truyện cũng đầy đủ cả năm thành phần, đồng thời cũng không phải được trình bày theo thứ tự như trên*. Ở một số cốt truyện, có thể thiếu mất một vài thành phần, ở một số cốt truyện khác, có thể không có phần mở đầu hoặc nhiều khi lại bắt đầu bằng phần kết thúc hoặc một biến cố gần với điểm đỉnh. Vì vậy, khi tìm hiểu và xác định các thành phần của cốt truyện, *không nên gò ép những biến cố hay sự kiện vào thành phần này hay thành phần khác với những lí do có tính chất hình thức*. Cần tìm hiểu và phân tích sự xây dựng cốt truyện có thể hiện được những xung đột xã hội, sự phát triển của nó có phù hợp với quy luật cuộc sống và có thể hiện được ý đồ nghệ thuật của tác giả hay không.